**LÝ LỊCH KHOA HỌC**

**I. LÝ LỊCH SƠ LƯỢC**

Họ và tên: Nguyễn Duy Đồng Giới tính: Nam

Ngày, tháng, năm sinh: 07 tháng 6 năm 1974 Nơi sinh: Hưng Yên

Quê quán: Xã Tống Phan, huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên Dân tộc: Kinh

Chức vụ, đơn vị công tác trước khi đi học tập, nghiên cứu: Phó giám đốc xí nghiệp xây lắp 1, công ty cổ phần thương mại xây dựng Vietracimex Hà Nội, thuộc Tổng Công Ty Thương Mại Xây, Bộ Giao Thông Vận Tải

Chỗ ở riêng hoặc địa chỉ liên lạc: Số 2 ngõ 233 đường Hoàng Mai, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, Hà Nội

E-mail: dongncsktpt@gmail.com

**II. QUÁ TRÌNH ĐÀO TẠO**

**1. Đại học:**

Hệ đào tạo: Thời gian đào tạo từ năm 1998 - 2003

Ngành học: Kinh tế đối ngoại

Nơi học (trường, thành phố): Trường Đại học Ngoại Thương, Hà Nội

Tên luận văn tốt nghiệp:

Ngày và nơi bảo vệ đồ án, luận án hoặc thi tốt nghiệp: kỳ thi tốt nghiệp năm 2003

Người hướng dẫn:

**2.Thạc sĩ:**

Thời gian đào tạo:Từ năm 2007 - 2009

Ngành học: Kinh tế

Nơi học (trường, thành phố): Trường ĐH Kinh doanh công nghệ Hà Nội

Tên luận văn: NÂNG CAO NĂNG LỰC CẠNH TRANH CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI XÂY DƯNG VIETRACIMEX HÀ NỘI

Ngày và nơi bảo vệ luận văn: Ngày 20 tháng 9 năm 2009 tại HĐ chấm luận vănTrường ĐH Kinh doanh công nghệ Hà Nội

Người hướng dẫn: PGS,TS. Đặng Văn Thanh

**3.Tiến sĩ:**

Hình thức đào tạo: Không tập trung

Tại: Viện Chiến lược phát triển

Tên luận án:NÂNG CAO NĂNG LỰC CẠNH TRANH CỦA CÁC DOANH NGHIỆP XÂY DỰNG VIỆT NAM TRONG ĐIỀU KIỆN HỘI NHẬP KINH TẾ THẾ GIỚI

Người hướng dẫn: PGS,TS. Đào Văn Hùng

**4.Trình độ ngoại ngữ**:

Tiếng Anh: Bằng B2 Châu Âu.

**5.Học vị, học hàm, chức vụ kỹ thuật được chính thức cấp; số bằng, ngày và nơi cấp:**

1. Bằng Tiến sĩ kinh tế phát triển - Viện Chiến lược phát triển – Bộ Kế hoạch và Đầu tư

2. Bằng Thạc sỹ kinh tế - Trường Đại học Kinh doanh và Công nghệ Hà Nội

3. Bằng Cử nhân Kinh tế - Trường Đại học Ngoại Thương Hà Nội

4. Chứng chỉ ngoại ngữ trình độ C

5. Chứng chỉ tin học trình độ B

6. Chứng chỉ phân tích chi phí vòng đơi ( LCCA ) để thực hiện đấu thầu cho giá trị tốt nhất – Cơ quan thương mại và phát triển Hoa Kỳ đào tạo

7. Chứng chỉ giám sát, đánh giá dự án đầu tư – Trung tâm bồi dưỡng cán bộ kinh tế kế hoạch – Bộ Kế hoạch và Đầu Tư

8. Chứng chỉ lập dự toán chi phí xây dựng – Công ty cổ phần giá Xây Dựng đào tạo

**III. QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC CHUYÊN MÔN (kể từ khi tốt nghiệp đại học)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Thời gian công tác | Nơi công tác | Công việc đảm nhiệm |
| Từ tháng 02/2003 đến 6/2006 | Công ty cổ phần thương mại xây dựng Vietracimex Hà Nội, thuộc Tổng Công Ty Thương Mại Xây, Bộ Giao Thông Vận Tải | Chuyên viên |
| Từ tháng 7/2006 đến 4/2017 | Công ty cổ phần thương mại xây dựng Vietracimex Hà Nội, thuộc Tổng Công Ty Thương Mại Xây, Bộ Giao Thông Vận Tải | Phó giám đốc xí nghiệp xây lắp 1 |
| Từ tháng 4/2017 đến 9/2018 | Công ty cổ phần cơ khí Dệt may Hưng Yên, thuộc Tập đoàn Dệt may Việt Nam, Bộ Công Thương | Phó Tổng Giám đốc |
| Từ tháng 9/2018 đến nay | Là giảng viên Khoa Đấu thầu, Học Viện Chính Sách và Phát Triển, Bộ Kế Hoạch và Đầu Tư | Giảng viên |

**IV. CÁC CÔNG TRÌNH KHOA HỌC ĐÃ CÔNG BỐ**

**V. KẾT QUẢ HỌC TẬP TRONG QUÁ TRÌNH ĐÀO TẠO TIẾN SĨ**

***1. Kết quả các môn học bổ sung kiến thức chuyên ngành***

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Học phần / Chuyên đề** | **Tín chỉ** | **Điểm** | **Ghi chú** |
| 1 | Kinh tế phát triển | 2 | 8,7 |  |
| 2 | Kế hoạch hoá phát triển – xã hội | 2 | 7,0 |  |
| 3 | Dự báo phát triển kinh tế - xã hội | 2 | 7,7 |  |
| 4 | Chiến lựơc phát triển | 2 | 8,0 |  |

***2. Kết quả 03 chuyên đề***

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Học phần / Chuyên đề** | **Tín chỉ** | **Điểm** | **Ghi chú** |
| 1 | Chuyên đề 1 Chiến lược nâng cao năng lực cạnh tranh của các doanh nghiệp xây dựng Việt Nam. | 2 | 7,5 |  |
| 2 | Chuyên đề 2: Thị trường xây dựng ở Việt Nam và khả năng đáp ứng của các doanh nghiệp xây dựng ở Việt Nam. | 2 | 8 |  |
| 3 | Chuyên đề 3: Gợi ý chiến lược nâng cao năng lực cạnh tranh của các doanh nghiệp xây dựng ở Việt Nam. | 2 | 8 |  |

***3. Kết quả các học phần tiến sĩ, bài tiểu luận tổng quan***

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Học phần / Chuyên đề** | **Tín chỉ** | **Điểm** | **Ghi chú** |
| 1 | Tiểu luận tổng quan | 2 | 8,25 |  |
| 2 | Cách viết bài báo khoa học | 2 | 7 |  |
| 3 | Kinh tế vĩ mô và ứng dụng của nó trong lĩnh vực nghiên cứu phát triển | 3 | 8,0 |  |
| 4 | Phương pháp nghiên cứu khoa học và khả năng ứng dụng | 3 | 8,0 |  |
| 5 | Quy hoạch phát triển | 2 | 7,5 |  |

***4. Số lượng bài báo đã công bố***

(1). Nguyễn Duy Đồng (2011) Nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp xây dựng Việt Nam trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế, Tạp chí Kinh tế và dự báo, số 6- tháng 3/2011, (trang 34,35,36).

(2). Nguyễn Duy Đồng (2013) Liên kết và hợp tác giữa các doanh nghiệp xây dựng Việt Nam, Tạp chí Kinh tế và dự báo, số 24/2013, (trang 45, 46).

(3) Nguyễn Duy Đồng (2014) Nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp xây dựng Việt Nam,Tạp chí Kinh tế và dự báo, số 23/2013, (trang 45, 46, 47).

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | *Hà Nội, ngày 01 tháng 2 năm 2019* | |
|  | | **NGƯỜI KHAI**  **TS. Nguyễn Duy Đồng** | |